

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-04-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Cờ; ông Huỳnh Văn Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn T
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Diễm M, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 24 tháng 10 năm 2022 của bà Hồ Thị Diễm M thể hiện: Bà Hồ Thị Diễm M và ông Trần Thanh Đ kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn ngày 10/7/2010 tại UBND xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 12 năm. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà M và ông Đ có 02 người con chung là Trần Thị Tuyết T1, sinh ngày 27/02/2012 và Trần Thị Huỳnh M1, sinh ngày 02/3/2015 hiện 02 con đang

sống chung với bà M. Khi ly hôn bà M yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 745.000 đồng/con, tương đương ½ mức lương cơ sở.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Trần Thanh Đ:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Trần Thanh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại tờ tường trình đề ngày 28 tháng 02 năm 2023, con chung Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 trình bày:* Trường hợp cha mẹ cháu ly hôn, không còn sống chung với nhau, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Hồ Thị Diễm M.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Bà Hồ Thị Diễm M và ông Trần Thanh Đ đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà M, ông Đ vắng mặt. Bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Diễm M và ông Trần Thanh Đ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Hồ Thị Diễm M được ly hôn với ông Trần Thanh Đ. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Trần Thị Tuyết T1, sinh ngày 27/02/2012 và Trần Thị Huỳnh M1, sinh ngày 02/3/2015 cho bà Hồ Thị Diễm M được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị buộc ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 mỗi cháu bằng 745.000 đồng/ tháng, tương đương ½ mức lương cơ sở. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 25/4/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà M, ông Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà M, ông Đ vắng mặt. Bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Thị Diễm M và ông Trần Thanh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Diễm M và ông Trần Thanh Đ tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 10/7/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Diễm M và ông Trần Thanh Đ là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà M và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2022 đến nay, không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà M và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Diễm M.

[3] Về con chung: Bà M và ông Đ có 02 người con chung là Trần Thị Tuyết T1, sinh ngày 27/02/2012 và Trần Thị Huỳnh M1, sinh ngày 02/3/2015, hiện 02 con đang sống chung với bà M. Cháu T1 và cháu M1 có nguyện vọng sống với bà M. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 745.000 đồng/tháng, tương đương $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do đó, bà M yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Mức cấp dưỡng 745.000 đồng/1 con/ 1 tháng là phù hợp. Hội đồng xét xử xét buộc ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 mỗi cháu 745.000 đồng/tháng, tương đương $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 25/4/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hồ Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Ông Trần Thanh Đ phải chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều

280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm M đối với bị đơn ông Trần Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Diễm M được ly hôn với ông Trần Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Hồ Thị Diễm M được quyền trực tiếp nuôi con chung là Trần Thị Tuyết T1, sinh ngày 27/02/2012 và Trần Thị Huỳnh M1, sinh ngày 02/3/2015 cho đến khi cháu Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 đủ 18 tuổi. Ông Trần Thanh Đ được quyền thăm nom con chung Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trần Thanh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Thị Tuyết T1 và Trần Thị Huỳnh M1 mỗi cháu là 745.000 (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/4/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Diễm M phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007372 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Hồ Thị Diễm M đã nộp xong. Ông Trần Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã H (Theo GCNKH số 37 ngày 10/7/2010);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến